

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST – DS ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N – sinh năm 1971;

Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

- *Bị đơn*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1993 và anh Phan Minh T – sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị N và vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Phan Minh T thống nhất: vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Phan Minh T còn nợ bà Trần Thị N số tiền 7.400.000đ (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bà N và vợ chồng chị H, anh T thống nhất thỏa thuận vợ chồng chị H, anh T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 7.400.000đ (*Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong 04 tháng, theo thời gian trả nợ như sau:

- Đến ngày 25/6/2022, vợ chồng chị H, anh T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Đến ngày 25/7/2022, vợ chồng chị H, anh T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Đến ngày 25/8/2022, vợ chồng chị H, anh T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

- Đến ngày 25/9/2022, vợ chồng chị H, anh T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp vợ chồng chị H, anh T vi phạm về thời gian trả nợ thì phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn lại cho bà N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí:

+ Thỏa thuận vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Phan Minh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 185.000đ (*Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

+ Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị N số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003881 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- THADS huyện T;
- Dương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Trần Thị Diễm Huyền